

Số: 34 /2023/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 129/TTr-SVHTTDL ngày 17/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh
- Lưu VT, KT, KGVX. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam



QUY CHẾ

**Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

(Kèm theo Quyết định số: **34** /2023/QĐ-UBND ngày **19** tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị (gồm: Thành phố, thị xã, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan trong Quy chế này, như: đại lộ, đường, phố, ngõ (kiệt), ngách (hẻm), công trình công cộng, đô thị được hiểu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2005/NĐ-CP).

2. Một số từ ngữ khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình có vị trí quan trọng về quy mô, diện tích, không gian kiến trúc lớn, có ý nghĩa kinh tế, văn hóa, xã hội, lịch sử và phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng chung cho cộng đồng toàn tỉnh bao gồm: Quảng trường; công viên thuộc cấp tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, cầu liên huyện nối liền các trục đường chính đô thị; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục, y tế, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

Chương II ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP;

Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT).

2. Việc đặt mới tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương.

3. Căn cứ vị trí, quy mô, cấp độ tuyến đường và công trình công cộng để đặt tên cho tương xứng với ý nghĩa, tầm quan trọng của Nhân dân, địa danh, di tích, danh thắng sự kiện của lịch sử; đơn vị tư vấn của địa phương lập Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nghiên cứu lựa chọn tên gọi phù hợp, tương ứng các tiêu chí lựa chọn danh nhân, nhân vật lịch sử, địa danh và danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội để đặt tên đường.

4. Tên đặt cho đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn từ Ngân hàng dữ liệu tên đường, phố và công trình công cộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Chỉ được xem xét đặt tên đối với các tuyến đường đã ổn định về quy hoạch, đã xác định được điểm đầu, điểm cuối của đường (hướng từ phía Đông sang phía Tây hoặc từ phía Bắc vào phía Nam), có nhà dân sinh sống và hạ tầng đường bộ đã được thi công cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng.

6. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của địa phương để đặt tên. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

Điều 4. Tiêu chí xây dựng Ngân hàng dữ liệu tên đường, phố và công trình công cộng

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 14 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và mục III Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, cụ thể như sau:

1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội là những danh từ chung như Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng, Đồng khởi...

3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

4. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

6. Ngoài ra: Danh nhân địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với Quảng Trị): Có công trạng đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất Quảng Trị; Nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa ... có tác phẩm giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay; Các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của tỉnh Quảng Trị qua các thời kỳ; Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động tiêu biểu qua các thời kỳ; Mẹ Việt Nam anh hùng tiêu biểu; Danh nhân nước ngoài có ảnh hưởng đến lịch sử, văn hóa Việt Nam và tỉnh Quảng Trị.

Điều 5. Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Phân loại quy mô đường được xem xét đặt tên:

a) Đối với thành phố Đông Hà chỉ đặt tên các đường đã được xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật có kết cấu bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa, có chiều dài tối thiểu 200m, mặt cắt đường hiện trạng từ 8m trở lên.

b) Đối với các đơn vị còn lại chỉ đặt tên đường có chiều dài tối thiểu 200m, mặt cắt đường hiện trạng rộng 5.0m trở lên.

2. Đối với các tuyến đường quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể có thể phân ra từng đoạn để đặt tên cho phù hợp. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

3. Trong trường hợp các tuyến đường không đủ kích thước về chiều rộng hoặc chiều dài theo tiêu chí nhưng là khu vực có nhiều cơ quan trụ sở hành chính hoặc nơi buôn bán sầm uất, dân cư đông, có hạ tầng giao thông đảm bảo thì Hội đồng tư vấn xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 6. Xây dựng Ngân hàng dữ liệu tên đường, phố và công trình công cộng

1. Trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt tên, đổi tên

đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn, tổ chức lấy ý kiến của các địa phương, các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê duyệt danh mục để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở các đô thị của tỉnh.

2. Khi cần thiết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, lập danh mục bổ sung trình Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (gọi tắt là Hội đồng tư vấn) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Thành phần Hội đồng tư vấn gồm đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Hội Di sản Văn hoá tỉnh, Hội Khoa học lịch sử tỉnh; Hội Kiến trúc sư tỉnh; Tổ thư ký gồm các thành viên của các cơ quan có liên quan.

2. Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số và do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm cơ quan thường trực .

Chương III

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 8. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên:

- a) Đường, phố tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.
- b) Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh ngoài các công trình công cộng quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 9. Quy trình thực hiện

1. Lập danh mục đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên.
2. Xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.
3. Tổ chức lấy ý kiến về những nội dung đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở địa phương theo quy định.
4. Công bố, công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến.
5. Hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.
6. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc Quyết định của UBND tỉnh về việc đặt tên và đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hồ sơ đề nghị trình cấp có thẩm quyền về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên;

Báo cáo tóm tắt ý nghĩa hoặc lý lịch các tên dự kiến để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên;

Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

2. Các đơn vị quản lý khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp, quản lý công trình công cộng thực hiện việc xây dựng hồ sơ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trong phạm vi đơn vị quản lý trình Hội đồng tư vấn thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 11. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị quản lý công trình công cộng, khu thương mại, dịch vụ công nghiệp thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng thuộc trách nhiệm quản lý. Đồng thời phải tổ chức công bố gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư 36/2006/TT- BVHTT.

b) Đối với công trình công cộng, khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp do đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên.

Điều 12. Kinh phí tổ chức hoạt động đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Kinh phí tổ chức đặt tên, đổi biển tên đường, phố, công trình công cộng thuộc nhiệm vụ của cấp nào thì do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Là cơ quan tham mưu UBND tỉnh đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành hữu quan tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

c) Nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường, công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân tham gia ý kiến;

đ) Tổ chức các cuộc họp với Hội đồng tư vấn và các cấp, các ngành có liên quan;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện những nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và những nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Mục V của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/03/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn theo đúng quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Đề xuất danh mục ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn gửi cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn cấp tỉnh.

2. Thực hiện quy trình xây dựng và đề xuất UBND tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thông qua Hội đồng tư vấn cấp tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai khảo sát, lập hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở địa phương.

4. Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở phường, thị trấn về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại địa phương.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.